

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. LONG KHÁNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 14-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Khánh

2. Bà Võ Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Ngọc Chí Th; Tên gọi khác: Cu N; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985 tại Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố C, phường X, thành phố K, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã H, thành phố K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật.; Con ông Phan Tấn L, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Võ Thị Ngọc V, sinh năm: 1965 (còn sống); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Vợ Lê Thị Bích D, sinh năm 1989; Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 27/8/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 02/12/2017 chấp hành xong.

Bị cáo Th bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 27/12/2019 bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K, (có mặt).

** Người làm chứng:*

1/ Anh Trần Trọng T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 2, ấp C, xã X, huyện M, tỉnh Đ, (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Trần Quốc T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đ, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Ngọc Chí Th bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2016, loại ma túy đá (Methamphetamine) hình thức sử dụng là hút. Vào khoảng 19 giờ ngày 18/12/2019, bị cáo cần ma túy để sử dụng nên điện thoại cho một người thanh niên khoảng 27 tuổi tên D (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) để mua 700.000 đồng ma túy đá, D đồng ý bán và hẹn Th đến khu vực cầu Bình Lộc, xã Bình Lộc để giao ma túy. Tại đây, Th đứng đợi khoảng 10 phút thì D chạy xe đến, bị cáo đưa cho D số tiền 700.000 đồng và lấy từ D 01 bịch ma túy đá. Sau đó, bị cáo Th đem bịch ma túy đá về nhà thuê tại ấp T, xã H, thành phố K, tỉnh Đ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, có Trần Trọng T, sinh năm 1984, ngụ tại ấp C, xã X, huyện M và Nguyễn Trần Quốc T, sinh năm 1987, ngụ ấp L, huyện C là bạn đến chơi, bị cáo đưa bịch ma túy đá vừa mua lấy ra một ít cho vào bình nỏ để đãi T và T, cả 3 cùng sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại bị cáo cất dấu trong hộp giấy để dưới nền nhà chỗ bị cáo ngồi. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an xã Hàng Gòn kiểm tra bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1678/KLGD-PC09, ngày 24/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,7788 gam, loại: Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ là: 01 bịch ma túy đá và 01 bình nỏ để sử dụng ma túy đá trong nhà của bị cáo Th.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS-LK ngày 28/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, truy tố bị cáo Phan Ngọc Chí Th về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Phan Ngọc Chí Th về tội danh nêu trên và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 bình nỏ dùng để sử dụng ma túy .

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận, hiện nay bị cáo có vợ mới sinh con nhỏ, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Ngọc Chí Th khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 18/12/2019, Cơ quan Công an xã H, thành phố K kiểm tra tại nhà trọ ấp T, xã H, thành phố K, tỉnh Đ nơi bị đang cáo ở, phát hiện bắt quả tang bị cáo Phan Ngọc Chí Th có hành vi tàng trữ 0,7788 gam Methamphetamine, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước. Ma túy là chất độc hại, gây nghiện, người sử dụng sẽ ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Bị cáo Phan Ngọc Chí Th nhận thức rõ hiểm họa của ma túy nhưng vẫn mua về để sử dụng. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nhưng có nhân thân xấu vào năm 2014 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử 04 năm tù về tội: “Cướp tài sản” (đã được xóa án tích). Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, hiện nay vợ bị cáo mới sinh con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1678/PC09-GĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ và 01 bình nỏ để sử dụng ma túy.

Đối với đối tượng tên “D” bán ma túy cho bị cáo Th hiện nay chưa rõ lai lịch, cần xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Trần Quốc T và Trần Trọng T hiện nay Chủ tịch xã H, thành phố K đã ra quyết định đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy chờ thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phù hợp phần nhiều với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc Chí Th (tên gọi khác Cu N) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc Chí Th 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1678/PC09-GĐMT ngày 24/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ và 01 bình nỏ để sử dụng ma túy (vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố K đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND TP. K;
- Công an TP. K;
- THADS TP. K;
- Trại tạm giam Công an TP. K;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai